

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2018/HSPT

Ngày: 09-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung

Các Thẩm phán: Ông Y Thông Kbuôr

Ông Trương Công Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2017/HSPT ngày 04/01/2018 đối với bị cáo Nguyễn Tấn Q1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 74/2017/HSST ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tấn Q1**, sinh năm 1997, tại tỉnh Ninh Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L và bà Lê Thị T; Gia đình bị cáo có 8 chị, em ruột, bị cáo là con thứ 8; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2017 đến ngày 20/10/2017 thì được tại ngoại và áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có 01 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Người bị hại: Anh Ngô Văn T1, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Krông Pắc và bản án hình sự sơ thẩm của tòa án nhân dân huyện Krông Pắc thì nội dung vụ án như sau:

Tối ngày 04/02/2017, Đoàn Minh Q2 trú tại thôn A, xã H, huyện K tổ chức uống rượu và hát karaoke tại nhà cùng với Nguyễn Tấn Q1, Trần Đình T2 và Lê Văn N. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Q1 điều khiển xe máy đi mua bim bim, khi về đến trước cổng nhà anh Q2 thì gặp Ngô Văn T1 trú tại thôn B, xã H, huyện K, Nguyễn Trung K và Nguyễn Thành T3. Do nghĩ Q1 chạy xe máy lạng lách nên T1 bảo Q1 ra ngoài đường để nói chuyện, Q1 không đi ra nên T1 và K vào sân nhà Q2. Thấy vậy, Q1 vỗ vai bảo T2 cùng đi ra ngoài, T2 đồng ý. Khi đi ra ngoài đường, T1 dùng tay đánh Q1 nhưng không trúng, sau đó T1 nhặt cục đá thì Q1 bỏ chạy, T1 vứt đá. Lúc này, Q2 cầm ghế nhựa đi ra đánh trúng vào đầu K thì được mọi người can ngăn. T2 thấy T1 đuổi đánh Q1 nên lấy 02 cây sắt gần cổng nhà Q2 và đưa cho Q1 01 cây và T2 cầm 01 cây. Q1 cầm cây sắt chạy ra đường để đánh T1, T1 bỏ chạy thì bị 1 đối tượng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) ôm lại làm T1 ngã ngửa xuống đường, Q1 dùng cây sắt đánh trúng vào tay phải T1; T2 cầm cây sắt đánh 2-3 cái vào người T1, T1 đứng dậy bỏ chạy. Q1 và T2 đuổi theo thì bị Lê Thanh T (Bạn của T1), xông vào giật cây sắt của T2 và dùng cây sắt đánh trúng vào lưng Q1 và lưng T2. T2 và Q1 bỏ chạy vào sân nhà anh Q2, Q1 vứt cây sắt lại sân nhà anh Q2 và cùng T2 đi về nhà. T1 điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk (BL số 75, 76; 86, 87).

Bản kết luận giám định thương tích, số 366/PY-TgT ngày 10/3/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Ngô Văn T1 bị gãy 02 xương cẳng tay phải, thương tích 26% (BL số 37).

Tại bản án số 74/2017/HSST ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41 của Quốc hội khóa 14 và khoản 3 Điều 7; Điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Q1 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 06/7/2017 đến ngày 20/10/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với 01 bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 04/12/2017, bị cáo Nguyễn Tấn Q1 kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tấn Q1 và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo mức án 02 (Hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Tấn Q1 tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để kết luận: Tối ngày 04/02/2017, bị cáo Nguyễn Tấn Q1 có hành vi dùng cây sắt đánh trúng vào tay phải T1, bị cáo Trần Đình T2 cầm cây sắt đánh 2-3 cái vào người T1, làm anh Ngô Văn T1 bị gãy 02 xương cẳng tay phải, thương tích 26%. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Tấn Q1 về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Tấn Q1 mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi

thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại; người bị hại cũng có một phần lỗi là đã gây sự đánh bị cáo trước; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về án phí: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn Q1 – Sửa bản án sơ thẩm số 74/2017/HSST ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41 của Quốc hội khóa 14 và khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn Q1** 02 (Hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn Q1 không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- T.H.A hình sự Công an huyện K;
- UBND xã H, huyện K;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung